

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý thu thuế đối với hoạt động  
kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012;*

*Căn cứ Luật thuế Giá trị gia tăng ngày 03/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng ngày 19/6/2013;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế ngày 06/4/2016;*

*Căn cứ Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp ngày 03/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp ngày 19/6/2013;*

*Căn cứ Luật thuế Thu nhập cá nhân ngày 21/11/2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân ngày 22/11/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;*

*Căn cứ Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 2493/TTr-CT ngày 20/12/2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý thu thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Giao Cục Thuế tỉnh chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

*(Chữ ký)*



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2020; thay thế Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 13/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý thu thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải ngoài quốc doanh trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 39/2013/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý thu thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải ngoài quốc doanh trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục KT VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo và CV VPUBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, K19, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định  
Ngày ký: 31-12-2019 19:26:26 +07:00

**Phan Cao Thắng**

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý thu thuế đối với hoạt động kinh doanh  
vận tải trên địa bàn tỉnh Bình Định**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND  
ngày / /2019 của UBND tỉnh Bình Định)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định quản lý thu thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Bình Định, gồm hoạt động vận tải hành khách, vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

2. Mức doanh thu tối thiểu nêu tại Chương II của Quy định này làm căn cứ:

a) Xác định doanh thu khoán thuế đối với phương tiện vận tải của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Định (doanh thu này không bao gồm doanh thu sử dụng hóa đơn và vé cước vận chuyên);

b) Ấn định số thuế phải nộp đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải không thực hiện đúng, đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn chứng từ theo quy định của Luật Quản lý thuế.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) có hoạt động kinh doanh vận tải (kể cả các doanh nghiệp, HTX làm dịch vụ vận tải, giao khoán, cho thuê phương tiện vận tải) đóng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Hộ gia đình, cá nhân có hoạt động kinh doanh vận tải (bao gồm cá nhân nhận khoán phương tiện vận tải của các tổ chức, cá nhân khác).

3. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Bình Định.

## Chương II

### QUY ĐỊNH VỀ MỨC DOANH THU TỐI THIỂU BÌNH QUÂN THÁNG ĐỂ QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI PHƯƠNG TIỆN

#### **Điều 3. Quy định về mức doanh thu tối thiểu bình quân tháng đối với xe vận tải hành khách**

1. Đối với xe ghế ngồi
  - a) Tuyến liên tỉnh cự ly trên 300km:
    - Xe đến 16 ghế: 11.000.000 đồng.
    - Xe trên 16 ghế: 11.000.000 đồng cộng (+) 700.000 đồng/ghế tăng thêm.
  - b) Tuyến liên tỉnh cự ly dưới 300km: Bằng 80% mức doanh thu của xe tuyến liên tỉnh cự ly trên 300km, có cùng số ghế.
  - c) Tuyến nội tỉnh: Bằng 80% mức doanh thu của xe tuyến liên tỉnh cự ly dưới 300km, có cùng số ghế.
2. Đối với xe giường nằm, buồng nằm
  - a) Xe giường nằm: Bằng 125% mức doanh thu của xe tuyến liên tỉnh cự ly trên 300km, có số ghế ngồi tương ứng.
  - b) Xe buồng nằm: Bằng 150% mức doanh thu của xe tuyến liên tỉnh cự ly trên 300km, có số ghế ngồi tương ứng.
3. Đối với xe chạy hợp đồng: Bằng 80% mức doanh thu của xe tuyến liên tỉnh cự ly dưới 300km, có cùng số ghế.
4. Đối với xe taxi: Giao Cục Thuế tỉnh chỉ đạo các Chi cục Thuế khu vực, huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh taxi trên địa bàn để xác định mức doanh thu khoán thuế cho phù hợp.
5. Đối với các phương tiện vận tải hành khách có niên hạn sử dụng trên 15 năm: Bằng 80% doanh thu của phương tiện vận tải cùng loại quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

#### **Điều 4. Quy định về mức doanh thu tối thiểu bình quân tháng đối với xe vận tải hàng hóa**

1. Xe tải trọng từ 2 tấn trở xuống: 6.000.000 đồng.
2. Xe tải trọng trên 2 tấn đến 3 tấn: 8.500.000 đồng.
3. Xe tải trọng trên 3 tấn đến 20 tấn: 8.500.000 đồng cộng (+) 1.000.000đồng/tấn tăng thêm.

4. Xe tải trọng trên 20 tấn: 25.500.000 đồng cộng (+) 500.000 đồng/tấn tăng thêm.

5. Đối với các phương tiện vận tải hàng hóa có niên hạn sử dụng trên 20 năm: Bằng 80% doanh thu của phương tiện vận tải cùng loại quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và chính quyền các cấp theo dõi, nắm chắc các tổ chức và cá nhân có hành nghề kinh doanh vận tải trên địa bàn để đưa vào diện quản lý thu thuế; thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung các chính sách thuế, các hành vi vi phạm và chế tài xử lý các hành vi vi phạm về thuế để các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hiểu và tự giác chấp hành; phát hiện và xử lý nghiêm những đối tượng không chấp hành nghĩa vụ thuế, trốn thuế, gian lận thuế.

2. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các biện pháp chống thất thu thuế đối với hoạt động vận tải thông qua việc kiểm tra, giám sát việc đăng ký cấp và sử dụng phù hiệu kinh doanh vận tải.

3. Chỉ đạo các Chi cục Thuế trực thuộc chủ động phối hợp với Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn và các cơ quan có liên quan rà soát, nắm chắc danh sách các chủ phương tiện kinh doanh vận tải trên địa bàn, để phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời đối với những phương tiện kinh doanh không đăng ký, kê khai, nộp thuế theo quy định.

4. Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy định này; theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh và tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi mức doanh thu tối thiểu và các quy định quản lý thu thuế cho phù hợp với thực tế.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải**

1. Định kỳ hàng tháng, quý cung cấp danh sách các phương tiện được cấp phù hiệu kinh doanh vận tải cho Cục Thuế tỉnh để rà soát, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các phương tiện này; phối hợp với Cục Thuế tỉnh thực hiện các biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật.

2. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải chấp

hành tốt chính sách, pháp luật thuế và các chính sách, pháp luật khác có liên quan.

3. Phối hợp với Cục Thuế tỉnh thực hiện biện pháp thu hồi nợ thuế của các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải khi có yêu cầu.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, cơ quan Thuế trong giám sát, kiểm tra việc thực hiện giá cước vận tải hành khách của các đơn vị kinh doanh vận tải.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về gắn phù hiệu xe đối với các phương tiện kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh; phối hợp với cơ quan Thuế trong việc kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

2. Phối hợp cung cấp thông tin về công tác đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của cơ quan Thuế.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Tuyên truyền, giải thích, đôn đốc các Hợp tác xã vận tải nghiêm túc thực hiện Quy định quản lý thu thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Phối hợp với các Sở, ban, ngành chức năng và các địa phương trong công tác quản lý các Hợp tác xã vận tải.

### **Điều 10. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố**

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND các xã, phường, thị trấn thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Cơ quan thuế trong việc rà soát, thống kê, kiểm tra hoạt động kinh doanh vận tải của các phương tiện trên địa bàn để đưa vào quản lý thu thuế theo quy định.

2. Chỉ đạo xử lý kịp thời đối với các phương tiện kinh doanh vận tải trốn thuế, nợ thuế theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

### **Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân kinh doanh vận tải**

1. Chấp hành nghiêm túc Luật Quản lý thuế và các quy định về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện đầy đủ việc đăng ký, kê khai và nộp thuế theo quy định.

3. Khi phát sinh trường hợp mua, bán phương tiện vận tải phải thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu theo quy định.

4. Cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, tài liệu có liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải theo yêu cầu của Cơ quan thuế và các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Trách nhiệm thi hành**

Giao Cục Thuế tỉnh phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy định này, tổng hợp báo cáo những vướng mắc phát sinh và tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Cao Thắng**